

Phụ lục

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ HÀ ĐÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của HĐND xã Hà Đông)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>TỔNG</b>		<b>1,360,645</b>	<b>10,385</b>	<b>1,350,259</b>	<b>1,261,231</b>	<b>89,028</b>	
<b>A</b>	<b>Công trình, dự án chuyển tiếp</b>		<b>42,064</b>	<b>10,385</b>	<b>31,678</b>		<b>56,828</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục</b>		<b>18,064</b>	<b>5,366</b>	<b>12,697</b>		<b>12,697</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa một số trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã Hà Đông	1377/QĐ-UBND, 26/11/2025	4,052	1,208	2,843		2,843	
2	Nhà đa năng Trường Tiểu học Thanh Cường	1362/QĐ-UBND, 24/11/2025	5,312	1,688	3,624		3,624	
3	Xây dựng nhà đa năng, sân đường, nhà xe và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Vĩnh Lập	1351/QĐ-UBND, 21/11/2025	8,700	2,470	6,230		6,230	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>		<b>18,500</b>	<b>5,019</b>	<b>13,481</b>		<b>13,481</b>	

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (đoạn từ ngã tư Cầu Thiệu đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng)	1366/QĐ-UBND, 17/11/2025	18,500	5,019	13,481		13,481	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Thông tin và truyền thông</b>		<b>5,500</b>	<b>0</b>	<b>5,500</b>		<b>5,500</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh trên địa bàn xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng	1621/QĐ-UBND, 29/12/2025	5,500	0	5,500		5,500	
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án dự kiến giai đoạn 2026-2027</b>		<b>117,350</b>		<b>117,350</b>	<b>85,150</b>	<b>32,200</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục</b>		<b>5,500</b>		<b>5,500</b>	<b>5,500</b>		
1	Xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học Thanh Hồng - xã Hà Đông	99/QĐ-UBND, 15/01/2026	5,500		5,500	5,500		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý nhà nước</b>		<b>40,000</b>		<b>40,000</b>	<b>32,950</b>	<b>7,050</b>	
1	Xây dựng nhà làm việc ĐU-HĐND-UBND xã và các hạng mục phụ trợ	113/QĐ-UBND, 19/01/2026	40,000		40,000	32,950	7,050	

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>		<b>71,850</b>		<b>71,850</b>	<b>46,700</b>	<b>25,150</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ đường tỉnh 390 đến đình Phù Tinh)	111/QĐ-UBND, 19/01/2026	41,700		41,700	25,000	16,700	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà ông Thành đi đò Bầu)	112/QĐ-UBND, 19/01/2026	19,950		19,950	11,500	8,450	
3	Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ ngã 3 nhà ông Đại đến chùa Khánh Linh)	108/QĐ-UBND, 19/01/2026	1,500		1,500	1,500		
4	Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà Xuân Thuấn đến Đò Gang)	109/QĐ-UBND, 19/01/2026	1,200		1,200	1,200		
5	Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn 1: Từ cầu Thiệu đến Đò Mía; Đoạn 2: Từ ngã 3 nhà ông Trọng đến nhà văn hoá thôn Thiệu Mỹ)	110/QĐ-UBND, 19/01/2026	4,000		4,000	4,000		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến Đò Tú)	106/QĐ-UBND, 19/01/2026	3,500		3,500	3,500		
<b>C</b>	<b>Công trình, dự án dự kiến giai đoạn 2027-2030</b>		<b>1,201,231</b>		<b>1,201,231</b>	<b>1,201,231</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục</b>		<b>310,931</b>		<b>310,931</b>	<b>310,931</b>		
<b>1</b>	<b>Trường THCS Thanh Quang - Điểm trung tâm Thanh Bình</b>		<b>15,600</b>		<b>15,600</b>	<b>15,600</b>		
1.1	Cải tạo nhà lớp học 2T4P, xây nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Thanh Quang - điểm trung tâm Thanh Bình - xã Hà Đông	1739/QĐ-UBND, 31/12/2025	7,600		7,600	7,600		
1.2	Xây dựng nhà hiệu bộ và phòng chức năng 3T6P trường THCS Thanh Quang - điểm trung tâm Thanh Bình - xã Hà Đông	1740/QĐ-UBND, 31/12/2025	8,000		8,000	8,000		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>2</b>	<b>Trường THCS Thanh Quang - điểm số 1 Hợp Đức</b>		<b>20,186</b>		<b>20,186</b>	<b>20,186</b>		
2.1	Xây dựng nhà lớp học 3T9P trường THCS Thanh Quang - điểm số 1 Hợp Đức - xã Hà Đông	1741/QĐ-UBND, 31/12/2025	13,786		13,786	13,786		
2.2	Xây dựng nhà đa năng và bể PCCC trường THCS Thanh Quang - điểm số 1 Hợp Đức - xã Hà Đông	1742/QĐ-UBND, 31/12/2025	6,400		6,400	6,400		
<b>3</b>	<b>Trường THCS Thanh Quang - điểm số 2 Trường Thành</b>		<b>7,110</b>		<b>7,110</b>	<b>7,110</b>		
3.1	Xây dựng nhà chức năng và bể PCCC trường THCS Thanh Quang - điểm số 2 Trường Thành - xã Hà Đông	1743/QĐ-UBND, 31/12/2025	7,110		7,110	7,110		
<b>4</b>	<b>Trường TH Thanh Quang - điểm trung tâm Thanh Bình</b>		<b>12,331</b>		<b>12,331</b>	<b>12,331</b>		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4.1	Xây dựng nhà hiệu bộ và phòng lớp học 2T12P; cải tạo một số hạng mục phụ trợ trường TH Thanh Quang - điểm trung tâm Thanh Bình - xã Hà Đông	1744/QĐ-UBND, 31/12/2025	12,331		12,331	12,331		
<b>5</b>	<b>Trường TH Thanh Quang - điểm số 1 Hợp Đức</b>		<b>15,477</b>		<b>15,477</b>	<b>15,477</b>		
5.1	Xây dựng nhà lớp học 2T6P trường TH Thanh Quang - điểm số 1 Hợp Đức - xã Hà Đông	1745/QĐ-UBND, 31/12/2025	7,770		7,770	7,770		
5.2	Xây dựng nhà đa năng và một số hạng mục phụ trợ trường TH Thanh Quang - điểm số 1 Hợp Đức - xã Hà Đông	1746/QĐ-UBND, 31/12/2025	7,707		7,707	7,707		
<b>6</b>	<b>Trường TH Thanh Quang - điểm số 2 Trường Thành</b>		<b>2,585</b>		<b>2,585</b>	<b>2,585</b>		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6.1	Xây dựng các hạng mục phụ trợ trường TH Thanh Quang - điểm số 2 Trường Thành - xã Hà Đông	1747/QĐ-UBND, 31/12/2025	2,585		2,585	2,585		
<b>7</b>	<b>Trường MN Thanh Quang - điểm trung tâm Thanh Bính</b>		<b>6,330</b>		<b>6,330</b>	<b>6,330</b>		
7.1	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2T8P và xây dựng các hạng mục phụ trợ trường MN Thanh Quang - điểm trung tâm Thanh Bính - xã Hà Đông	1748/QĐ-UBND, 31/12/2025	6,330		6,330	6,330		
<b>8</b>	<b>Trường MN Thanh Quang - điểm số 1 Hợp Đức</b>		<b>12,115</b>		<b>12,115</b>	<b>12,115</b>		
8.1	Xây dựng nhà lớp học 2T4P trường MN Thanh Quang - điểm số 1 Hợp Đức - xã Hà Đông	1749/QĐ-UBND, 31/12/2025	8,930		8,930	8,930		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8.2	Xây dựng, cải tạo, chỉnh trang các hạng mục phụ trợ trường MN Thanh Quang - điểm số 1 Hợp Đức - xã Hà Đông	1750/QĐ-UBND, 31/12/2025	3,185		3,185	3,185		
<b>9</b>	<b>Trường MN Thanh Quang - điểm số 2 Trường Thành</b>		<b>2,841</b>		<b>2,841</b>	<b>2,841</b>		
9.1	Cải tạo, chỉnh trang các hạng mục phụ trợ trường MN Thanh Quang - điểm số 2 Trường Thành - xã Hà Đông	1751/QĐ-UBND, 31/12/2025	2,841		2,841	2,841		
<b>10</b>	<b>Trường THCS Thanh Hồng</b>		<b>27,504</b>		<b>27,504</b>	<b>27,504</b>		
10.1	Xây dựng nhà lớp học 2T14P trường THCS Thanh Hồng - xã Hà Đông	1752/QĐ-UBND, 31/12/2025	14,930		14,930	14,930		
10.2	Xây dựng nhà bộ môn 2T6P trường THCS Thanh Hồng - xã Hà Đông	1753/QĐ-UBND, 31/12/2025	9,144		9,144	9,144		
10.3	Xây dựng, lắp đặt phòng học thông minh trường THCS Thanh Hồng - xã Hà Đông	1754/QĐ-UBND, 31/12/2025	1,880		1,880	1,880		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.4	Xây dựng bể PCCC và cải tạo sân đường, thoát nước trường THCS Thanh Hồng - xã Hà Đông	1755/QĐ-UBND, 31/12/2025	1,550		1,550	1,550		
<b>11</b>	<b>Trường TH Thanh Hồng</b>		<b>39,615</b>		<b>39,615</b>	<b>39,615</b>		
11.1	Xây dựng nhà bộ môn 2T10P trường TH Thanh Hồng - xã Hà Đông	1756/QĐ-UBND, 31/12/2025	13,440		13,440	13,440		
11.2	Xây dựng nhà lớp học 2T12P trường TH Thanh Hồng - xã Hà Đông	1757/QĐ-UBND, 31/12/2025	15,890		15,890	15,890		
11.3	Xây dựng nhà hiệu bộ 2T6P trường TH Thanh Hồng - xã Hà Đông	1758/QĐ-UBND, 31/12/2025	7,490		7,490	7,490		
11.4	Cải tạo sân đường, thoát nước và xây dựng các hạng phụ trợ trường TH Thanh Hồng - xã Hà Đông	1759/QĐ-UBND, 31/12/2025	2,795		2,795	2,795		
<b>12</b>	<b>Trường MN Thanh Hồng</b>		<b>16,230</b>		<b>16,230</b>	<b>16,230</b>		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
12.1	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2T8P trường MN Thanh Hồng - xã Hà Đông	1760/QĐ-UBND, 31/12/2025	5,180		5,180	5,180		
12.2	Xây dựng phòng chức năng và nhà bếp ăn trường MN Thanh Hồng - xã Hà Đông	1761/QĐ-UBND, 31/12/2025	3,500		3,500	3,500		
12.3	Xây dựng nhà đa năng và khu vui chơi trải nghiệm trường MN Thanh Hồng - xã Hà Đông	1762/QĐ-UBND, 31/12/2025	6,000		6,000	6,000		
12.4	Xây dựng bể PCCC và cải tạo sân đường, thoát nước trường MN Thanh Hồng- xã Hà Đông	1763/QĐ-UBND, 31/12/2025	1,550		1,550	1,550		
<b>13</b>	<b>Trường THCS Thanh Cường</b>		<b>23,390</b>		<b>23,390</b>	<b>23,390</b>		
13.1	Xây dựng nhà lớp học 2T10P trường THCS Thanh Cường - xã Hà Đông	1764/QĐ-UBND, 31/12/2025	15,290		15,290	15,290		
13.2	Xây dựng nhà đa năng và nhà vệ sinh trường THCS Thanh Cường - xã Hà Đông	1765/QĐ-UBND, 31/12/2025	6,000		6,000	6,000		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
13.3	Cải tạo sân đường và xây dựng các hạng mục phụ trợ trường THCS Thanh Cường - xã Hà Đông	1766/QĐ-UBND, 31/12/2025	2,100		2,100	2,100		
<b>14</b>	<b>Trường TH Thanh Cường</b>		<b>33,008</b>		<b>33,008</b>	<b>33,008</b>		
14.1	Xây dựng nhà lớp học 3T12P trường TH Thanh Cường - xã Hà Đông	1767/QĐ-UBND, 31/12/2025	15,410		15,410	15,410		
14.2	Xây dựng nhà bộ môn 2T6P trường YH Thanh Cường - xã Hà Đông	1768/QĐ-UBND, 31/12/2025	7,680		7,680	7,680		
14.3	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2T10P trường TH Thanh Cường - xã Hà Đông	1769/QĐ-UBND, 31/12/2025	3,733		3,733	3,733		
14.4	Xây dựng phòng nghỉ bán trú và nhà bếp ăn trường TH Thanh Cường - xã Hà Đông	1770/QĐ-UBND, 31/12/2025	3,090		3,090	3,090		
14.5	Xây dựng, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường TH Thanh Cường - xã Hà Đông	1771/QĐ-UBND, 31/12/2025	3,095		3,095	3,095		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>15</b>	<b>Trường MN Thanh Cường</b>		<b>12,970</b>		<b>12,970</b>	<b>12,970</b>		
15.1	Xây dựng nhà chức năng 2T4P trường MN Thanh Cường - xã Hà Đông	1772/QĐ-UBND, 31/12/2025	5,280		5,280	5,280		
15.2	Xây dựng nhà đa năng trường MN Thanh Cường - xã Hà Đông	1773/QĐ-UBND, 31/12/2025	5,500		5,500	5,500		
15.3	Xây dựng bể PCCC và xây dựng các hạng mục phụ trợ trường TH Thanh Cường - xã Hà Đông	1774/QĐ-UBND, 31/12/2025	2,190		2,190	2,190		
<b>16</b>	<b>Trường THCS Vĩnh Lập</b>		<b>16,128</b>		<b>16,128</b>	<b>16,128</b>		
16.1	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2T4P, 2T2P, 2T4P trường THCS Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1775/QĐ-UBND, 31/12/2025	10,668		10,668	10,668		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
16.2	Xây dựng phòng thư viện, nhà vệ sinh và cải tạo sửa chữa nhà hiệu bộ 2T4P trường THCS Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1776/QĐ-UBND, 31/12/2025	2,810		2,810	2,810		
16.3	Xây dựng bể PCCC và các hạng mục phụ trợ trường THCS Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1777/QĐ-UBND, 31/12/2025	2,650		2,650	2,650		
<b>17</b>	<b>Trường TH Vĩnh Lập</b>		<b>18,811</b>		<b>18,811</b>	<b>18,811</b>		
17.1	Xây dựng nhà hiệu bộ 2T4P trường TH Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1778/QĐ-UBND, 31/12/2025	4,800		4,800	4,800		
17.2	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2T6P và xây dựng, cải tạo một số hạng mục phụ trợ trường TH Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1779/QĐ-UBND, 31/12/2025	5,470		5,470	5,470		
17.3	Xây dựng nhà đa năng trường TH Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1780/QĐ-UBND, 31/12/2025	5,500		5,500	5,500		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
17.4	Xây dựng, cải tạo một số hạng mục phụ trợ trường TH Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1781/QĐ-UBND, 31/12/2025	3,041		3,041	3,041		
<b>18</b>	<b>Trường MN Vĩnh Lập</b>		<b>28,700</b>		<b>28,700</b>	<b>28,700</b>		
18.1	Cải tạo nhà bếp ăn, hội trường UB xã Vĩnh Lập (cũ) thành phòng chức năng trường MN Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1782/QĐ-UBND, 31/12/2025	1,988		1,988	1,988		
18.2	Cải tạo nhà nhà lớp học 2T8P trường MN Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1783/QĐ-UBND, 31/12/2025	5,430		5,430	5,430		
18.3	Xây dựng nhà đa năng trường MN Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1784/QĐ-UBND, 31/12/2025	5,500		5,500	5,500		
18.4	Xây dựng, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường MN Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1785/QĐ-UBND, 31/12/2025	2,832		2,832	2,832		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
18.5	Cải tạo Nhà làm việc UBND xã Vĩnh Lập cũ thành phòng lớp học và phòng chức năng trường MN Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1786/QĐ-UBND, 31/12/2025	6,475		6,475	6,475		
18.6	Cải tạo VP Đảng ủy xã Vĩnh Lập cũ thành phòng lớp học và phòng chức năng trường MN Vĩnh Lập - xã Hà Đông	1787/QĐ-UBND, 31/12/2025	6,475		6,475	6,475		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>		<b>710,000</b>		<b>710,000</b>	<b>710,000</b>		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ ngã 3 nhà ông Cương đến đê Văn Úc gần nhà ông Quý thôn Hạ Vĩnh)	1788/QĐ-UBND, 31/12/2025	32,000		32,000	32,000		
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ ngã 3 nhà ông Huân đến bến Dĩnh)	1789/QĐ-UBND, 31/12/2025	27,800		27,800	27,800		
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ đình làng Phù Tinh đến chùa Khánh Linh)	1790/QĐ-UBND, 31/12/2025	16,300		16,300	16,300		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ trạm biến áp Hợp Đức A đến đê Văn Úc gần bến đò Nhân)	1791/QĐ-UBND, 31/12/2025	22,400		22,400	22,400		
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ cầu Thống Lĩnh đến đê Thống Lĩnh)	1792/QĐ-UBND, 31/12/2025	9,200		9,200	9,200		
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ chân cầu Hợp Thanh đến Điểm canh đê thôn Bá Nha)	1793/QĐ-UBND, 31/12/2025	22,000		22,000	22,000		
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ cầu Bá Hoàng đến đê Thống Lĩnh gần chùa Bá Hoàng)	1794/QĐ-UBND, 31/12/2025	7,400		7,400	7,400		
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ công ty Hoa Hồng đến nhà bà Phượng thôn Thanh Lanh)	1795/QĐ-UBND, 31/12/2025	6,600		6,600	6,600		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà bà Phượng thôn Thanh Lanh đến nhà thờ họ Nguyễn thôn Hạ Vĩnh)	1796/QĐ-UBND, 31/12/2025	15,500		15,500	15,500		
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ cổng Tuần Tái đến đê Văn Úc gần cổng Tiêu Cao)	1797/QĐ-UBND, 31/12/2025	17,500		17,500	17,500		
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ đường Phúc Giới qua trường THCS Thanh Bính đến đường tỉnh 390)	1798/QĐ-UBND, 31/12/2025	23,500		23,500	23,500		
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ ngã 3 nhà Chung Tụ đến cổng Cầu Thượng)	1799/QĐ-UBND, 31/12/2025	22,300		22,300	22,300		
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ chợ Đình đến phà Quang Thanh)	1800/QĐ-UBND, 31/12/2025	26,000		26,000	26,000		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ ngã 3 cống Trắng đến cầu Mòng Tơi)	1801/QĐ-UBND, 31/12/2025	22,300		22,300	22,300		
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ đê Văn Úc đến khu tái định cư thôn Vĩnh Ninh)	1802/QĐ-UBND, 31/12/2025	16,200		16,200	16,200		
16	Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà Xuân Thuấn đến bến đò Gang)	1803/QĐ-UBND, 31/12/2025	11,500		11,500	11,500		
17	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ đê Thái Bình gần bến đò Trường Thành đến đê Thái Bình)	1804/QĐ-UBND, 31/12/2025	35,100		35,100	35,100		
18	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ cầu Thiệu đi đò Mía)	1805/QĐ-UBND, 31/12/2025	28,000		28,000	28,000		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà văn hoá thôn Hạ Vĩnh cũ đến đường Phúc Giới đi Hạ Vĩnh)	1806/QĐ-UBND, 31/12/2025	22,900		22,900	22,900		
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ trường THCS Thanh Hồng đến chùa Khánh Linh)	1807/QĐ-UBND, 31/12/2025	12,900		12,900	12,900		
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ trụ sở công an xã Hà Đông đến trạm biến áp Thanh Hồng A)	1808/QĐ-UBND, 31/12/2025	9,400		9,400	9,400		
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà cụ Lúa đến đê Thái Bình)	1809/QĐ-UBND, 31/12/2025	9,300		9,300	9,300		
23	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà cụ Lúa đến đường trục chính Lập Lễ)	1810/QĐ-UBND, 31/12/2025	11,900		11,900	11,900		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
24	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ ngã tư nhà ông Quân Thiết đến nhà ông Tư Chì)	1811/QĐ-UBND, 31/12/2025	12,000		12,000	12,000		
25	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà Hà Thủy đến nhà Dũng Lan thôn Tú Y)	1812/QĐ-UBND, 31/12/2025	19,300		19,300	19,300		
26	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ ngã 3 nhà ông Chát đến nhà ông Đại thôn Thiệu)	1813/QĐ-UBND, 31/12/2025	16,700		16,700	16,700		
27	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà Ánh Dương đến nhà ông Lục thôn Thuận Mỹ)	1814/QĐ-UBND, 31/12/2025	13,500		13,500	13,500		
28	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà ông Dênh thôn Vĩnh Xá đến đường Hạ Trường)	1815/QĐ-UBND, 31/12/2025	10,900		10,900	10,900		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
29	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ ngã 3 nhà ông Huấn qua nhà ông Quyết đến đê Văn Úc)	1816/QĐ-UBND, 31/12/2025	11,800		11,800	11,800		
30	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ chùa Cao Phúc đến trạm biến áp Hợp Đức B)	1817/QĐ-UBND, 31/12/2025	7,600		7,600	7,600		
31	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ đường tỉnh 390 gần chợ Gù đến trạm biến áp Hợp Đức B)	1818/QĐ-UBND, 31/12/2025	6,500		6,500	6,500		
32	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ UBND xã Hà Đông mới đến trạm biến áp Thanh Bình 9)	1819/QĐ-UBND, 31/12/2025	12,100		12,100	12,100		
33	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà Luyện Liễu thôn Phù Tinh đến đê Thái Bình)	1820/QĐ-UBND, 31/12/2025	15,800		15,800	15,800		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
34	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ Ngã 3 Bá Hoàng đến nhà ông Mễ)	1821/QĐ-UBND, 31/12/2025	6,300		6,300	6,300		
35	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ Ngã 3 Bá Hoàng đến chùa Linh)	1822/QĐ-UBND, 31/12/2025	3,200		3,200	3,200		
36	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ chợ Hệ đến nhà văn hoá Đồng Bửu)	1823/QĐ-UBND, 31/12/2025	11,900		11,900	11,900		
37	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ ngã 3 nhà ông Luyện đến nghĩa địa thôn Bá Nha)	1824/QĐ-UBND, 31/12/2025	8,800		8,800	8,800		
38	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ đường Phúc Giới đến ngã 3 cống Trắng)	1825/QĐ-UBND, 31/12/2025	31,500		31,500	31,500		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
39	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ NVH Hạ Vĩnh cũ đến đường từ ĐT390 đi đê Văn Úc)	1826/QĐ-UBND, 31/12/2025	58,200		58,200	58,200		
40	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn đường gom từ hầm chui cao tốc thôn Tú Y đến chân cầu Mông toi)	1827/QĐ-UBND, 31/12/2025	22,900		22,900	22,900		
41	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ trạm biến áp Vĩnh Lập B đến ĐT396)	1828/QĐ-UBND, 31/12/2025	13,000		13,000	13,000		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>		<b>60,000</b>		<b>60,000</b>	<b>60,000</b>		
1	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế điểm Vĩnh Lập, Thanh Hồng, Thanh Quang	1829/QĐ-UBND, 31/12/2025	20,000		20,000	20,000		
2	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế điểm Trung tâm	1830/QĐ-UBND, 31/12/2025	40,000		40,000	40,000		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Văn hoá-thể thao</b>		<b>95,300</b>		<b>95,300</b>	<b>95,300</b>		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Nâng cấp cải tạo sân vận động trung tâm	1831/QĐ-UBND, 31/12/2025	20,000		20,000	20,000		
2	Trung tâm văn hoá	1832/QĐ-UBND, 31/12/2025	15,300		15,300	15,300		
3	Nhà thi đấu đa năng	1833/QĐ-UBND, 31/12/2025	22,000		22,000	22,000		
4	Cải tạo, xây dựng nhà văn hoá thôn trên địa bàn xã (Vĩnh Lập cũ)	1834/QĐ-UBND, 31/12/2025	8,000		8,000	8,000		
5	Cải tạo, xây dựng nhà văn hoá thôn trên địa bàn xã (Thanh Cường cũ)	1835/QĐ-UBND, 31/12/2025	10,000		10,000	10,000		
6	Cải tạo, xây dựng nhà văn hoá thôn trên địa bàn xã (Thanh Quang cũ)	1836/QĐ-UBND, 31/12/2025	14,000		14,000	14,000		
7	Cải tạo, xây dựng nhà văn hoá thôn trên địa bàn xã (Thanh Hồng cũ)	1837/QĐ-UBND, 31/12/2025	6,000		6,000	6,000		

Số TT	Tên công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ dự án		Giá trị thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Nguồn NS cấp trên	NS xã và nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp - thủy lợi</b>		<b>25,000</b>		<b>25,000</b>	<b>25,000</b>		
1	Sửa chữa, nâng cấp, xây mới hệ thống kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã	1838/QĐ-UBND, 31/12/2025	15,000		15,000	15,000		
2	Cải tạo, sửa chữa các điểm điểm canh gác đê trên địa bàn xã	1839/QĐ-UBND, 31/12/2025	10,000		10,000	10,000		